

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Ngô Hoàng Sơn

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cúc – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.  
Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 378/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị M, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Phong Đ, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*\* Bị đơn:* Anh Trần Minh Đ (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 04, đường Nguyễn Công T, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Chị Đặng Thị M trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:*

-Về hôn nhân: Chị Đặng Thị M và anh Đ tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ, chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung thường hay cự cãi nên vợ, chồng đã không sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Mặc dù gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng càng lúc càng thêm trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Thị Như H, sinh ngày 01/07/2003. Khi ly hôn, cháu Hoài trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu. Cháu Trần Yến L, sinh ngày 26/9/2005 hiện đang sống với chị M, khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi cháu L, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị khai vợ, chồng không có nợ ai và không ai nợ lại.

*\* Anh Trần Minh Đ:*

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Tòa để tham gia tố tụng nhưng anh Trần Minh Đ không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của anh đối với yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Minh Đ vắng mặt, Tòa án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị M và anh Đ có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị M do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị xác định cũng không còn tình cảm với anh Đ. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị M, thì chị cũng không về chung sống với anh Đ, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, anh Đ cũng không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc yêu cầu của chị M, điều này chứng tỏ anh Đ không có ý thức hàn gắn vợ chồng.

Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị M về việc xin ly hôn với anh Đ.

[4] Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Thị Như H, sinh ngày 01/07/2003. Khi ly hôn, cháu H trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu. Cháu Trần Yến L, sinh ngày 26/9/2005 hiện đang sống với chị M, khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi con không cấp dưỡng.

Do cháu L hiện đang sống chung với chị M nên tiếp tục giao cháu L cho chị M nuôi dạy.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Chị khai vợ, chồng không có nợ ai và không ai nợ lại.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị M về việc xin ly hôn với anh Trần Minh Đ.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Yến L, sinh ngày 26/9/2005 cho chị Mai nuôi con; không cấp dưỡng.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Đặng Thị M phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 11/6/2021, chị Đặng Thị M (Đặng Thị M) đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai số 0005022 được đối trừ sung quỹ nhà nước.

Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Minh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- UBND xã Khánh Bình Tây Bắc,  
huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

**Nguyễn Thị Thắm**